

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Phương Linh – Bí thư phường Xuân Phú

2/ Ông Nguyễn Xuân Bình – Bí thư thị đoàn Sông Cầu

Thư ký phiên toà: Bà Quách Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu tỉnh Phú Yên , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Nhật H, sinh ngày 18/10/2001, (tên gọi khác: Không); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố PL, phường XY, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Kim H, sinh năm 1976 và Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, Ngày 05/01/2019, bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chưa nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu.

Người bào chữa cho bị cáo: Có ông Ngô Tấn Hải, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo có: Ông Trần Kim H, sinh năm 1976, bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1976; địa chỉ: KP PL, phường XY, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, là cha mẹ ruột của bị cáo Hoàng. Có mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Phan Minh H1, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Thôn PD, xã XT, thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Có mặt

Đại diện theo pháp luật của Phan Minh H: Ông Phan Minh H2, sinh năm 1979; bà Đỗ Thị H3, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn PD, xã XT, thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Ông H2 có mặt, bà H3 vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Phạm Bằng P, sinh năm 1981. Địa chỉ: KP LB, phường XP, T.x Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Duy L, sinh năm 1989. Địa chỉ: KP LH, phường XY, thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Vắng mặt.

- Trần Văn T, sinh năm 2002. Đại diện theo pháp luật có: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1974(là mẹ ruột của Thông); Cùng địa chỉ: Thôn LU, xã XP, thị xã Sông Cầu Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 22/01/2019, có một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch điện thoại cho Trần Nhật H để mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Trần Nhật H đồng ý nên điều khiển xe máy biển kiểm soát 78A-00585 mượn của Trần Văn Thông đến trước cổng trường Trung học cơ sở Cù Chính Lan thuộc Hòa Phú, xã Xuân Hòa theo lời hẹn của người mua để nhận tiền trước rồi Hoàng điều khiển xe về thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu rủ Phan Minh H1 sinh ngày 23/5/2003 cùng đi thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mua ma túy. Khi đến Quy Nhơn, Nhật H bảo Minh H1 đợi vì người bán ma túy không gặp người lạ, Nhật H1 trực tiếp đi gặp người bán ma túy tên G (Không xác định được họ tên cụ thể) mua 02 bì ma túy đá với giá 01 triệu đồng sau đó chở Minh H1 về lại cổng trường. Trên đường đi, người mua ma túy gọi thì Nhật H đưa điện thoại cho Minh H1 để nói người mua ma túy chờ để giao ma túy. Khi Nhật H và Minh H1 đang đứng đợi mua ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định Trần Nhật H còn có 07 lần nhận tiền trước để mua ma túy bán lại kiếm lời và sử dụng, cụ thể các lần như sau:

- Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2018 đến ngày 08/12/2018, tại khu phố LB, phường XY, thị xã Sông Cầu, Trần Nhật H lấy tiền từ Nguyễn Duy L khoảng từ 200.000 đồng – 300.000 đồng mua ma túy rồi bán lại cho Nguyễn Duy L 04 lần.

- Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018- tháng 01/2019, tại khu phố LB, phường XY, Trần Nhật H 02 lần nhận số tiền 500.000 đồng và 01 lần nhận số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy bán lại cho Phạm Bằng P.

Tại Kết luận giám định số 18/GĐ-PC09 ngày 24/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 bì nilon trong

suốt hàn kín (Ký hiệu A1=0,416; A2=0,078g) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,494g loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên 0,412g Methamphetamine còn lại sau giám định được đóng gói niêm phong đúng qui định và bao bì gửi giám định. Lưu lại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên 0.0025g Methamphetamine được đóng gói niêm phong đúng qui định.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vell-com, model: 105 đã qua sử dụng cùng sim số 0348892787. 01 cuộn bản keo màu đen loại Nano. Số tiền 450.000đồng (gồm 01 tờ polime mệnh giá 200.000đồng và 05 tờ polime mệnh giá 50.000đồng). 0,412g Methamphetamine còn lại sau giám định được đóng gói niêm phong và bao bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hường, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên. 01 xe mô tô BKS 78AC-00585, số máy 139 FMB527195, số khung B5UMET5277195 của Trần Văn T.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Nguyễn Duy L và Phạm Bằng P, Công an thị xã Sông Cầu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên đã có hành vi bán ma túy cho Trần Nhật H không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu không thể tiến hành xác minh, xử lý.

Đối với Phan Minh H1 biết Trần Nhật H đi mua ma túy nhưng đi cùng, khi Nhật H đưa điện thoại để nói với người mua ma túy thì Minh H1 vẫn nghe là đồng phạm nhưng vào thời điểm ngày 22/01/2019, Minh H1 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu chuyển xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT - VKS ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Nhật H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội khẳng định: Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan gì cho bị cáo, nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nhật H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, tính từ ngày 18/3/2019. Về hình phạt bổ sung bị cáo là người dưới 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng đối bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,412g Methamphetamine còn lại sau giám định được đóng gói niêm phong bao bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Hương, có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, một sim điện thoại số 0348892787, một cuộn băng keo màu đen hiệu Nano. Tịch thu sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vell-com-model: 105. Trả lại cho bị cáo số tiền 450.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai: Bị cáo đã trực tiếp mua bán ma túy tổng cộng 08 lần, trong đó mua bán cho L 04 lần, mua bán cho P 03 lần và 01 lần mua bán cho một thanh niên không biết tên thì bị bắt quả tang. Bị cáo khẳng định tất cả những lần mua bán ma túy cho L và P cũng như lần bị bắt quả tang bị cáo đều nhận tiền trước của người đặt mua, rồi xén bớt ma túy để sử dụng, có lần do người đặt mua giao tiền không đủ mua thì bị cáo bỏ thêm vào để mua cho đủ bán lại cho người đặt mua. Bị cáo thừa nhận hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo đã phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng tội, không oan gì cho bị cáo. Bị cáo đã biết sai, nên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai ra 07 lần mua bán ma túy với L và P, nên đề nghị xem xét cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên không có dấu hiệu phạm tội nhiều lần vì 03 lần mua cho Phong và 04 lần mua cho L là do P và L đưa tiền cho H mua giúp, H cắt xén và hùn tiền vào cùng mua để sử dụng, chứ không có bán lại cho P và L. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 251 để xử phạt bị cáo. Thống nhất về việc đề nghị áp dụng các điều luật về tình tiết giảm nhẹ, các quy định đối với người chưa thành niên như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, Trần Nhật H đến thành phố Quy Nhơn mua ma túy đá về thị

xã Sông Cầu để sử dụng và bán lại tổng cộng 08 lần. Trong đó bán cho Phạm Bằng P 03 lần, Nguyễn Duy L 04 lần, 01 lần vào lúc 23 giờ ngày 22/01/2019 tại thôn HP, xã XH, thị xã Sông Cầu, Trần Nhật H và Phan Minh H1 đang chờ bán 0,494g ma túy đá (Methamphetamine) cho một thanh niên thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với chính bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Minh H, lời khai người làm chứng Phạm Bằng P, Nguyễn Duy L, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 30 phút ngày 22/01/2019; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập hồi 03 giờ 20 phút ngày 22/01/2019; Biên bản niêm phong vật, tài liệu giam giữ vào hồi 03 giờ 40 phút ngày 22/01/2019; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định 22/01/2019, biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 25/01/2019; Kết luận giám định số 18/GĐ-PC09 ngày 24/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Phú Yên; Cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo đã 8 lần mua bán ma túy cho người khác sử dụng, trong đó có 03 lần bán cho Phạm Bằng P, 04 lần cho Nguyễn Duy L để thu lợi, 01 lần đang đứng đợi người mua thì bị công an bắt quả tang, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Biết rõ việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật cũng như tác hại của nó, nhưng vì lợi nhuận cũng như để sử dụng cho bản thân, mà bị cáo đã bất chấp, nhân thân bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc đã bị xử phạt hành chính, nhưng bị cáo chưa chấp hành. Với hành vi phạm tội của bị cáo, nếu là người đủ 18 tuổi thì mức hình phạt tù phải từ 5 năm trở lên. Nhưng đối bị cáo lúc phạm tội mới 17 tuổi 03 tháng 04 ngày là thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội, nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo bằng $\frac{3}{4}$ so với người đủ 18 tuổi. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự khai ra 07 lần mua bán ma túy khi sự việc chưa bị phát hiện là thuộc trường hợp người phạm tội tự thú, nên xét cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 đối với bị cáo, giảm phần nào về hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 6 Điều 91 đối với bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị kiểm sát viên tham gia phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho rằng: Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo chỉ một lần khi bị bắt quả tang, còn lại 07 lần bị cáo tự khai ra đều là do L và P nhờ bị cáo mua giúp rồi bị cáo xén lại để sử dụng chứ không phải bị cáo đi mua bán lại là không có căn cứ. Bởi lẽ chính bị cáo thừa nhận thừa nhận cả 07 lần L và P yêu cầu bị cáo bán ma túy cho họ và vì bị cáo không đủ tiền mua nên chọn cách thức lấy tiền trước để thực hiện việc mua bán ma túy cho L, P, điều này cũng phù hợp với lời khai của L và P biết bị cáo có bán ma túy, nên đặt mua và đưa tiền cho bị cáo. Nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

[5] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô BKS 78AC-00585, số máy 139 FMB527195, số khung B5UMET5277195 của Trần Văn T, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,412g Methamphetamine còn lại sau giám định được đóng gói niêm phong và bao bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hương, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, một sim số 0348892787. 01 cuộn bản keo màu đen loại Nano.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vell-com, model: 105 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 450.000đồng (gồm 01 tờ polime mệnh giá 200.000đồng và 05 tờ polime mệnh giá 50.000đồng), vì không liên quan đến vụ án.

[6] Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Nguyễn Duy L và Phạm Bằng P, Công an thị xã Sông Cầu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên đã có hành vi bán ma túy cho Trần Nhật H không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu không thể tiến hành xác minh, xử lý.

Đối với Phan Minh H1 biết Trần Nhật H đi mua ma túy nhưng đi cùng, khi Nhật H đưa điện thoại để nói với người mua ma túy thì Minh H1 vẫn nghe là đồng phạm nhưng vào thời điểm ngày 22/01/2019, Minh H1 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu chuyển xử phạt hành chính.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Nhật Hoàng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng : Điểm b, khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Nhật H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Nhật H 03 năm (ba) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18 tháng 3 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,412g Methamphetamine còn lại sau giám định được đóng gói niêm phong và bao bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hương, có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, một sim số 0348892787, 01 cuộn bản keo màu đen loại Nano.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vell-com, model: 105 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Nhật H số tiền 450.000 đồng (gồm 01 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng và 05 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng). Theo biên lai thu tiền số 001478 ngày 03/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Nhật H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND cùng cấp.
- CQĐT Công an TX Sông Cầu;
- Nhà tạm giữ CATX. Sông Cầu;
- Cơ quan THAHS CATX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX Sông Cầu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn